

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HS-ST
Ngày: 21.8.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 79/7C khu phố 1, thị trấn A, huyện H, Tp. Z; Chỗ ở: 29/14B ấp Thới Tứ 1, xã X, huyện H, Tp. Z; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Toàn T và bà Đặng Thanh Th; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 02/01/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phùng Nguyễn Anh K, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: 19/3B ấp Thới Tứ, xã X, huyện H, Tp. Z.

2. Bà Lý Thị Huỳnh N, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 46/2A ấp Trung Đông 2, xã X, huyện H, Tp. Z.

3. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1/140A2, khu phố 5, phường Đ, quận E, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02.01.2020, tại trước nhà số 27/23A ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, lực lượng Đội cảnh sát hình sự công an huyện Hóc Môn phối hợp cùng Công an xã Thới Tam Thôn thấy Phùng Nguyễn Anh K điều khiển xe máy biển số 51Y1-1663 chở Phạm Xuân T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Tiến ném 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 1) cách nơi T đứng khoảng 01m thì bị công an phát hiện thu giữ. Kiểm tra trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 2), T khai nhận đó là ma túy đá nên Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà của T thu giữ 01 số dụng cụ dùng để phân chia ma túy. Khám xét tại phòng 305 khách sạn Thu Lệ, địa chỉ 20/13C ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn do T thuê, thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy, trong phòng lúc này có Lý Thị Huỳnh N (bạn gái của T) và Nguyễn Ngọc T nên công an mời về làm việc.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận bắt đầu bán ma túy từ tháng 9/2019. Nguồn ma túy mua của người thành niên (không rõ lai lịch) ở bến xe An Sương, đem về phân nhỏ bán kiếm lời, cụ thể như sau:

Ngày 28/12/2019, T mua 01 gói ma túy với giá 2.300.000 đồng, đem về phân nhỏ ra bán cho các đối tượng không rõ lai lịch và cho N một ít sử dụng tại phòng 203 khách sạn Thu Lệ do T thuê.

Đến khoảng 20 giờ ngày 01/01/2020, T đi đến đến bến xe An Sương mua của 01 người (không rõ lai lịch) 01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.500.000 đồng và 01 gói 02 số ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó về phòng 305 khách sạn Thu Lệ do T thuê, lấy 01 ít ma túy ra sử dụng cùng với N, số còn lại bỏ vào túi quần bên phải rồi điện thoại cho Phùng Nguyễn Anh K đến nhờ chở về nhà. Trên đường về thì bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt quả tang như trên. Trước đó, Tiến đã bán ma túy cho K và N nhiều lần (không nhớ cụ thể thời gian).

N và T khai nhận: Tối ngày 01.01.2020 N gọi điện rủ T đến khách sạn Thu Lệ chơi. Sau đó, T cùng bạn trai thuê phòng 301 khách sạn Thu Lệ nghỉ qua đêm. Đến sáng ngày 02.01.2020 T qua phòng 305 gặp N, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong đó có ma túy nên T tự lấy hút. T không rõ số ma túy đó là của ai. Sau đó Công an khám xét và mời T, Như về làm việc.

Kết luận giám định số 136/KLGD-H ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,0302g, loại Methamphetamin.
- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2006g, loại Methamphetamin.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của T:

- 02 gói niêm phong

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 02 hộp quẹt ga và 01 sổ gói nylon bên trong không chứa gì, dùng để phân chia ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu MI, liên quan đến việc mua bán ma túy.

- 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Thu giữ của K:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, dùng liên lạc mua ma túy của Tiến.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Riêng đối tượng bán ma túy cho T, không xác định lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Phùng Nguyễn Anh K, Nguyễn Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, không liên quan hành vi mua bán của T nên cơ quan điều tra giao công an xã Thới Tam Thôn xử lý hành chính. Riêng Lý Thị Huỳnh N là đối tượng truy nã nên đã giao công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Phạm Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 14 năm đến 16 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong là ma túy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 02 hộp quẹt ga và 01 sổ gói nylon bên trong không chứa gì, dùng để phân chia ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu MI, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng và số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính.

Bị cáo Phạm Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T khai nhận: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 9,2308g loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện thì bị công an bắt quả tang cùng với tang vật. Bị cáo T còn cho người khác sử dụng ma túy nhiều lần tại nơi T thuê.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ Luật Hình Sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, đã bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện. Ngoài ra, bị cáo cho người khác sử dụng ma túy nhiều lần tại nơi bị cáo thuê. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng, gia đình có công với cách mạng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Hình phạt phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong là ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 02 hộp quẹt ga và 01 sổ gói nylon bên trong không chứa gì, dùng để phân chia ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu MI và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp lại (theo giấy nộp tiền ngày 06.5.2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Hóc Môn), Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 02.01.2020.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ Luật Hình Sự

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong là ma túy ở thể rắn có khối lượng 9,2308g loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly, 02 hộp quẹt ga và 01 sổ gói nylon bên trong không chứa gì.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu MI, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng và số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 77/QĐ-VKS-HS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hoa